

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **118** /2018/HC-PT

Ngày: 15/8/2018

*V/v Khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Lê Phước Thanh

Ông Phạm Việt Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Lê Phước Thanh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 155/2018/TLPT-HC ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc: “*Khiếu kiện Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình H và yêu cầu UBND huyện M bồi thường 209m² đất mà UBND huyện M đã thu hồi của gia đình ông Nguyễn Đình H tại các quyết định số 2237/QĐ-UBND, 2238/QĐ-UBND, 2239/QĐ-UBND cùng ngày 26/6/2014 của UBND huyện M*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2017/HC-ST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 155a/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

* Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Đình H** - Sinh năm: 1954. Trú tại: xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. *Có mặt.*

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông **Thiều Quang V** – Luật sư, Văn phòng luật sư Thiều Quang V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. *Có mặt.*

* Người bị kiện:

1. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.**
2. **Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc L; trú tại: huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Theo văn bản ủy quyền số 867/QĐ-UBND ngày 27/3/2017. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1950 và ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1940. *Vắng mặt.*
2. Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1960. *Vắng mặt.*
3. Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1981. *Vắng mặt.*
4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. *Vắng mặt.*
5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. *Vắng mặt.*

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều ủy quyền cho ông Nguyễn Đình H tham gia tố tụng. Theo các văn bản ủy quyền ngày 21/10/2016 và ngày 02/12/2016.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 31/8/2016, bản tự khai và tại phiên tòa người khởi kiện trình bày: vào năm 1989, vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Văn N ở xã Đ có chuyển nhượng cho gia đình tôi 1224 m² ở phía đông sát cầu Nước mặn thửa đất số 578 tờ bản đồ số 299/TTg tại , xã Đ, huyện M. Năm 2005 được chuyển đổi thành các thửa 64, 65, 66 theo biên bản đo đạc ngày 14/6/2009 của địa chính xã Đ. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng bà A và tôi đã được UBND xã Đ xác nhận. Nguyên thửa đất 578 là của vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc A có trước năm 1975, số đất còn lại trong thửa 578 vợ chồng bà A bán cho một số hộ dân khác được UBND xã Đ xác nhận UBND huyện M chuyển quyền sử dụng đất và công nhận đất cho bà A tại thời điểm bà A chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho tôi. Năm 1989 tôi xây dựng

nhà cấp 4 để ở, năm 1990 làm một quán ăn uống sát cầu Nước Mặn. Năm 1992, tôi xây hai nhà cấp 4, năm 2002 xây nhà 2 tầng. Đến năm 2002 tôi bán nhà cấp 4 xây dựng năm 1989 cho ông Nguyễn Đình N để trả nợ tiền xây nhà 2 tầng và sửa chữa quán ăn thành nhà nghỉ năm 2008, có xác nhận của UBND xã Đ.

Năm 2002 khi mở rộng Quốc lộ 1A, Ban giải phóng mặt bằng huyện M bồi thường cho tôi chỉ có 6m dọc Quốc lộ 1A sau đó tôi viết đơn lên tỉnh khiếu nại, tỉnh bồi thường cho tôi 16m dọc quốc lộ 1A tính theo tỉ lệ phần trăm sổ đỏ. Năm 2014 thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1A UBND huyện M ban hành 3 quyết định số 2237/QĐ-UBND, 2238/QĐ-UBND, 2239/QĐ-UBND cùng ngày 26/6/2014 thu hồi 209,2 m² không bồi thường về đất chỉ hỗ trợ công trình trên đất là 80% bằng 282.797.680 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu bảy trăm chín mươi bảy sáu trăm tám mươi đồng) là không đúng. Bởi vì, nguồn gốc đất của tôi là đất chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Ngọc A có “Giấy nhượng đất” lập ngày 12/5/1989, được ông Nguyễn Ngọc T, Phó Chủ tịch UBND xã Đ xác nhận ngày 13/5/1989. Không đồng ý với cách giải quyết của UBND huyện M, tôi khiếu nại và Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 là không đúng quy định pháp luật và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi. Nên tôi tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 bác đơn khiếu nại của tôi. Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giải quyết bác khiếu nại của tôi, công nhận việc UBND huyện M không bồi thường hỗ trợ về đất đối với diện tích 209,2 m² của tôi là không đúng quy định pháp luật. Tôi yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và yêu cầu UBND huyện M bồi thường 209 m² đất mà UBND huyện M đã thu hồi của gia đình tôi tại các quyết định số 2237/QĐ-UBND, số 2238/QĐ-UBND, số 2239/QĐ-UBND cùng ngày 26/06/2014.

Tại công văn số 6464/UBND-NC ngày 20/10/2016 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi trình bày: Ông Nguyễn Đình H cho rằng đất chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Ngọc A và cung cấp “Giấy nhượng đất” lập ngày 12/5/1989, được ông Nguyễn Ngọc T, Phó Chủ tịch UBND xã Đ xác nhận ngày 13/5/1989. Nhưng ông Nguyễn Đình H không cung cấp được tài liệu, bằng chứng để chứng minh tại thời

điểm năm 1989, bà A đang quản lý, sử dụng hợp pháp diện tích đất chuyển nhượng cho ông. “Giấy nhượng đất” lập ngày 12/5/1989 giữa bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Đình H không có giá trị pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 (Nay là điều 100 Luật Đất đai năm 2013). Nên trường hợp sử dụng đất của ông H thuộc diện không có giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất.

Ông Nguyễn Ngọc T, là người đại diện UBND xã Đ thực hiện việc đổi đất cho ông H theo “Biên bản đổi vườn” lập ngày 11/4/1989, biết rõ thửa đất số 578 là đất hoang, chưa bố trí sử dụng. Nhưng 01 tháng sau, ngày 13/5/1989 ông Nguyễn Ngọc T lại xác nhận trong “Giấy nhượng đất” lập ngày 12/5/1989 giữa bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Nguyễn Đình H, nội dung Giấy nhượng đất thể hiện diện tích đất này là đất do vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc A tạo lập và chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình H. Việc xác nhận của ông Nguyễn Ngọc T trong “Giấy nhượng đất” lập ngày 12/5/1989 là mâu thuẫn với “Biên bản đổi vườn” lập ngày 11/4/1989, không đúng với hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND xã Đ vào thời điểm đó và xác nhận cho hành vi vi phạm điều cấm theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1987.

Diện tích đất liên quan đến khiếu nại của ông H hiện nay có nguồn gốc là một phần thửa đất số 578, tờ bản đồ số 05 (Bản đồ lập theo Chỉ thị 299/TTg); tại thời điểm ông Nguyễn Đình H sử dụng (Năm 1989) nằm hoàn toàn trong hành lang an toàn giao thông (Quốc lộ 1A) và hành lang bảo vệ công trình giao thông đường bộ (Cầu Nước Mặn) theo quy định tại Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ, ông H là người có đủ điều kiện để nhận biết. Vì trong Quyết định số 227/QĐ-UB ngày 20/4/1989 của ông Nguyễn Đình H giao cho ông H 200 m² đất để làm nhà ở, cũng đã xác định rõ hành lang an toàn giao thông theo Nghị định số 203-HĐBT và ông H lúc đó đang là cán bộ Công an huyện M được tăng cường về làm Trưởng Công an xã Đ.

Như vậy, việc UBND huyện M thu hồi 209,2 m² đất ông H đang sử dụng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A; không bồi thường, hỗ trợ về đất là đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 giải quyết bác khiếu nại của ông H, công nhận việc UBND huyện M không bồi thường hỗ trợ về đất đối với diện tích 209,2 m² ông Nguyễn Đình H đang sử dụng bị thu hồi để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là đúng quy định pháp luật.

Tại công văn số 1068/UBND-NC ngày 26/10/2016 UBND và tại phiên tòa đại diện UBND huyện M trình bày: Ông Nguyễn Đình H cho rằng nguồn gốc đất là đất chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Ngọc A và cung cấp “Giấy nhượng đất” lập ngày 12/5/1989, được ông Nguyễn Ngọc T, Phó Chủ tịch UBND xã Đ xác nhận ngày 13/5/1989. Nhưng ông Nguyễn Đình H không cung cấp được tài liệu, bằng chứng để chứng minh tại thời điểm năm 1989, bà A đang quản lý, sử dụng hợp pháp diện tích đất mà bà A chuyển nhượng cho ông. Ông Nguyễn Đình H đã nhiều lần xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng các cấp chính quyền xét không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H.

Diện tích đất liên quan đến khiếu kiện của ông H, hiện nay có nguồn gốc là một phần thửa đất số 578, tờ bản đồ số 05 (Bản đồ lập theo Chỉ thị 299/TTg); tại thời điểm ông Nguyễn Đình H sử dụng (Năm 1989) nằm hoàn toàn trong hành lang an toàn giao thông (Quốc lộ 1A) và hành lang bảo vệ công trình giao thông đường bộ (Cầu Nước Mặn) theo quy định tại Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ; ông H là người có đủ điều kiện để nhận biết. Vì trong Quyết định số 227/QĐ-UB ngày 20/4/1989 của UBND huyện M giao cho ông H 200m², đất để làm nhà ở cũng đã xác định rõ hành lang an toàn giao thông theo Nghị định số 203-HĐBT.

UBND huyện M thu hồi 209,2 m² đất ông H đang sử dụng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A; không bồi thường, hỗ trợ về đất là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Vì ông H không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 50 Luật Đất đai 2003 (Nay là điều 100 Luật Đất đai 2013) đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi; tại thời điểm sử dụng đất năm 1989, ông H đã vi phạm quy hoạch hành lang bảo vệ Quốc lộ 1A. Do đó, việc ông H khiếu nại các Quyết định số 2237, 2238, 2239/QĐ-UBND cùng

ngày 26/6/2014 của UBND huyện M, không bồi thường đất cho gia đình ông đã được UBND huyện M giải quyết tại Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 là đúng quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị Ngọc A, ông Nguyễn Văn N trình bày: Năm 1989 ông, bà có chuyển nhượng một phần diện tích đất cho ông Nguyễn Đình H đối với thửa đất 578 theo hồ sơ địa chính thời Pháp thuộc, sát cầu Nước Mặn. Tại thời điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì bà A, ông N không có bất cứ một giấy tờ nào để chứng minh quyền sử dụng đất của mình. Lúc chuyển nhượng quyền sử dụng đất hai bên chỉ viết giấy tay và được chính quyền địa phương xác nhận. Đối với nguồn gốc thửa đất 578 bà A, ông N nhận chuyển nhượng từ ông T (Đã chết). Nay ông H có đơn khởi kiện vụ án hành chính thì bà A, ông N yêu cầu Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2017/HC-ST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính, Điều 82 Luật đất đai năm 2013; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và yêu cầu UBND huyện M bồi thường 209,2 m² đất bị thu hồi tại các Quyết định số 2237/QĐ-UBND, 2238/QĐ-UBND, 2239/QĐ-UBND cùng ngày 26/6/2014 của UBND huyện M để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/6/2017 ông Nguyễn Đình H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

Hủy quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình H.

Buộc UBND huyện M bồi thường giá trị 209 m² đất tại các quyết định thu hồi đất số 2237/QĐ-UBND, 2238/QĐ-UBND, 2239/QĐ-UBND cùng ngày 26/6/2014 của UBND huyện M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện Ủy ban nhân dân huyện M vắng mặt mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Đình H cho rằng diện tích đất 209.2 m² của ông H bị thu hồi là đất ở nên phải được bồi thường, do thực tế có sự chuyển nhượng đất giữa ông H và bà Nguyễn Thị Ngọc A từ năm 1989, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng ông Nguyễn Đình H không có tài liệu nào chứng minh việc chuyển nhượng đất giữa ông và bà Nguyễn Thị Ngọc A là hợp pháp, mặt khác diện tích đất thu hồi nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ, nên cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Ngày 15-10-2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định 4904/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại về đất đai đối với ông Nguyễn Đình H. Ông H tiếp tục khiếu nại nên ngày 28-7-2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định 1271/QĐ-UBND có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Đình H. Không đồng ý với nội dung giải quyết và cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, ngày 26-7-2016, ông Nguyễn Đình H có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án yêu cầu hủy quyết định 1271/QĐ-UBND ngày 28-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng

Ngãi và buộc UBND huyện M phải bồi thường diện tích đất 209,2m² đã thu hồi của gia đình ông. Xét đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, do vậy căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đình H yêu cầu sửa án sơ thẩm tuyên hủy quyết định hành chính nói trên, Hội đồng xét xử thấy rằng tại Sổ mục kê ruộng đất mẫu số 6 do UBND xã Đ lập ngày 4-8-1987, thửa đất số 578, tờ bản đồ số 5 (bản đồ lập theo Chỉ thị 299/TTg chỉnh lý từ tờ số 1 sang tờ số 5) có ghi đất chưa phân phối sử dụng, diện tích 3.790m², loại đất hoang do Hợp tác xã Đ quản lý. Theo bản đồ lập năm 2005, diện tích đất này thuộc 03 thửa 64, 65 và 66 tờ bản đồ số 49, xã Đ thể hiện (Từ phía Bắc vào Nam đến cầu Nước Mặn) thửa 64 diện tích 144,1 m²; thửa 65 diện tích 171,2m²; thửa 66 diện tích 665,2m² đều ghi loại đất ONT.

Căn cứ “đơn xin chuyển chỗ ở” ngày 12-03-1989 của ông Nguyễn Đình H, UBND xã Đ và Hợp tác xã NN T thống nhất lập “Biên bản đổi vườn” ngày 11-4-1989 có nội dung ông H giao vườn cũ của ông ở Đội 7 HTXNN T có diện tích khoảng 1.560 m² cho HTX quản lý để nhận 720 m² tại khu vực Cầu Suối (nay là cầu Nước Mặn), thuộc Đội 2 HTXNN T. Nhưng do bà Nguyễn Thị Ngọc A ngăn cản nên việc hoán đổi này không thực hiện được, UBND huyện M ban hành Quyết định số 227/QĐ-UB ngày 20-4-1989 giao cho ông H 200m² làm nhà ở (Liên kê diện tích đất dự định đổi), đã được cấp GCNQSD đất, sau đó chuyển nhượng cho người khác vào năm 2005, thửa đất vườn cũ của ông Hảo xin hoán đổi cũng không giao lại cho UBND xã Đ mà chuyển nhượng cho người khác. Tại “đơn xin chuyển chỗ ở” ngày 12-03-1989 và “Biên bản đổi vườn” ngày 11-4-1989, ông Nguyễn Đình H cũng xác định nội dung các diện tích đất nêu trên tại thửa 578, tờ bản đồ số 5 là loại đất hoang.

Xét diện tích đất 209,2 m² hiện nay ông Nguyễn Đình H đang khiếu nại do UBND huyện M thu hồi thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A nhưng không bồi thường, hỗ trợ về đất thì thấy: Diện tích đất này có nguồn gốc là một phần của thửa 578, tờ bản đồ số 5 (Bản đồ lập theo chỉ thị 299/TTg), tại thời điểm ông H sử dụng vào năm 1989 đều nằm hoàn toàn trong hành lang an toàn giao

thông và hành lang bảo vệ công trình giao thông đường bộ, theo Nghị Định 203/HĐBT ngày 21-12-1982 của Hội đồng Bộ trưởng. Ông Nguyễn Đình H cho rằng diện tích đất này do ông nhận chuyển nhượng của vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc A bằng “Giấy nhượng đất” lập ngày 12-5-1989 được UBND xã Đ xác nhận, tuy nhiên tại thời điểm này pháp luật không cho phép việc chuyển nhượng đất đai, ông H cũng không chứng minh được bà Nguyễn Thị Ngọc A là chủ sở hữu diện tích đất chuyển nhượng cho ông. Mặt khác, ông Nguyễn Ngọc T lúc đó là Phó chủ tịch UBND xã Đ, là người xác nhận tại “Giấy nhượng đất” ngày 12-5-1989, đã xác định việc xác nhận là trái pháp luật, nên đã có đơn xin rút chữ ký xác nhận tại Giấy nhượng đất trên vào ngày 17-7-2014. Như vậy, có căn cứ xác định việc chuyển nhượng diện tích đất như ông H trình bày là không hợp pháp, không đúng pháp luật được quy định tại Điều 50 Luật đất đai năm 2003 (Nay là Điều 100 Luật đất đai năm 2013), nên khi UBND huyện M thu hồi diện tích 209,2m² của ông H để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A nhưng không bồi thường, hỗ trợ về đất là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của ông Nguyễn Đình H yêu cầu hủy quyết định 1271/QĐ-UBND ngày 28-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và buộc UBND huyện M phải bồi thường diện tích 209,2m² đất đã thu hồi của gia đình ông là không có căn cứ chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Nguyễn Đình H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên. Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình H. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 16/2017/HC-ST ngày 26-5-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; Điều 82 Luật đất đai năm 2013. Tuyên xử :

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về việc yêu cầu hủy quyết định 1271/QĐ-UBND ngày 28-7-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và yêu cầu UBND huyện M bồi thường diện tích 209,2 m² đất bị thu hồi tại các Quyết định 2237/QĐ-UBND, 2238/QĐ-UBND, 2239/QĐ-UBND cùng ngày 26-6-2014 của UBND huyện M để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A.

2. Người khởi kiện ông Nguyễn Đình H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Đã nộp 200.000 đồng tại các biên lai thu số 000181 ngày 15-6-2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi, còn phải tiếp tục nộp 100.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn